TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2024/HS-ST
Ngày 26-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Hà – Nguyên giáo viên

Ông Phạm Văn Dung – Phó Trưởng ban Tổ chức huyện ủy An Dương

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Lưu Hoàng Ngọc Khanh - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2024 và Thông báo thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa số 17/TB-TA ngày 16 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn S, sinh ngày 17 tháng 4 năm 2007 tại Hải Phòng (Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 05 tháng 01 ngày). Nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Nguyễn Văn P và bà Mai Thị H; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: 01 tiền sự tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 568/QĐ-XPHC ngày 13/9/2023 của Ủy ban nhân dân thị trấn An Dương, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử phạt 1.000.000đồng về hành vi trộm cắp tài sản; nhân thân: Ngày 24/01/2024 bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Hải Phòng khởi tố về tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/12/2023; tạm giữ ngày 19/01/2024, tạm giam ngày 24/01/2024 (theo lệnh tạm giữ, lệnh tạm giam của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Hải Phòng); có mặt.

- *Người bào chữa cho bị bị cáo*: Bà Nguyễn Thị Hậu - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo*: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1960; địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng (là bác ruột của bị cáo); có mặt.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn M, xã Đ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*: Ông Nguyễn Đức Toàn – Phó Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thị trấn An Dương, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; văng mặt (có đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 18/9/2023, Nguyễn Tuấn S đi bộ lang thang xem ai có tài sản sơ hở thì chiếm đoạt bán lấy tiền ăn tiêu. Khi đi đến khu vực cánh đồng thôn Minh Kha, xã Đồng Thái, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, S thấy chiếc xe đạp mini hai gióng của bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968, trú tại thôn M, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng dựng ở rìa đường, được che bằng tấm bạt màu đen, không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. S dùng tay bỏ tấm bạt che trên xe, rồi đạp xe đi về hướng tỉnh lộ 351, thị trấn An Dương, được khoảng 100m thì bị anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1995 và anh Lê Văn Dũng, sinh năm 1992, cùng trú tại thôn M, xã Đ, huyện A đến đường Máng Nước, đoạn thôn Vân Tra, xã An Đồng, huyện An Dương thì bị anh H và anh Dũng bắt giữ và bàn giao S cùng chiếc xe đạp cho cơ quan Công an.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 93/KL-HĐĐG ngày 10/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện An Dương xác định: giá trị chiếc xe đạp mini 02 gióng Nguyễn Tuấn S chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị H trị giá 200.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Tuấn S khai nhận hành vi trộm cắp như nội dung nêu trên.

Cáo trạng số 56/CT-VKSAD ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn S về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Tuấn S khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên. Bị cáo nhận thức hình vi của mình là trái pháp luật, rất ăn năn hối hận nên bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị cáo là ông Nguyễn Văn C trình bày: Bố mẹ bị cáo đều bị bệnh hiểm nghèo và đã chết khi bị cáo con nhỏ, bị cáo không có sự quản lý chặt chẽ của bố mẹ, không được học tập nên nhận thức pháp luật còn hạn chế nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình bị cáo để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất để bị cáo sớm có cơ hội quay trở về với gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn S phạm tội "Trộm cắp tài sản". Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 38, 91 và 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn S từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Quan điểm của người bào chữa: Đồng ý với tội danh, điều luật mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt, đến hoàn cảnh gia đình của bị cáo để áp dụng mức hình phạt tù thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo để bị cáo sớm có cơ hội trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội và tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với vật chứng thu giữ và với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 18/9/2023, tại khu vực cánh đồng thôn M, xã Đ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Tuấn S đã lợi dụng sở hở của bị hại trong việc trông coi tài sản nên đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe đạp mini hai gióng trị giá 200.000 đồng của bà Nguyễn Thị H. Tại thời điểm chiếm đoạt chiếc xe đạp của bà Hương, Nguyễn Tuấn S đã có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa nên hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ nên cần xét xử nghiêm để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, hình phạt:

[4.1] Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị cáo chiếm đoạt giá trị không lớn; bị cáo có ông nội là Liệt sỹ, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại

điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về hình phạt: Bị cáo phạm tội mới và bị khởi tố trong thời gian bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, điều đó cho thấy các bị cáo là người coi thường pháp luật nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung. Khi phạm tội bị cáo 16 tuổi 05 tháng 01 ngày nên cần áp dụng các điều 91 và 101 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo. Xét tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và hoàn cảnh gia đình bị cáo nên áp dụng hình phạt tù ở mức hình phạt thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì khác đối với bị cáo nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tuấn S.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tuấn S 06 (Sáu) tháng tù về tội. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 19 tháng 01 năm 2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Về quyền yêu cầu thi hành án: Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại

các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương;
- Trại Tạm giam Công an T.P Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện An Dương;
- Tòa án nhân dân T.P Hải Phòng
- Phòng PV 06, PC 10 Công an T.P Hải Phòng;
- Sở Tư pháp Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Liên